

Bản án số: 69/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 16/4/2018

V/v tranh chấp “Xin ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa:* Ông **NGUYỄN TRUNG TÍNH**

- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông **ĐỖ DUY HÙNG**

2. Bà **LÊ THỊ LAN**

- *Thư ký phiên Tòa:* Bà **TRẦN THỊ KIM LUÔNG** – Cán bộ tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang:* Không tham gia phiên tòa.

Ngày 16 tháng 4 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 150/2018/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 3 năm 2018 về việc tranh chấp “xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 59/2018/QĐST-HNGĐ ngày 06 tháng 4 năm 2018 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Bà **NGUYỄN THỊ V**, sinh năm 1970

Địa chỉ: ấp 1, xã MT, huyện CB, tỉnh TG.

* *Bị đơn:* Ông **LÊ THIÊN N**, sinh năm 1969

Địa chỉ: ấp 1, xã MT, huyện CB, tỉnh TG.

(Bà V và ông N có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện, tờ tự khai ngày 09/3/2018 và lời khai tại Tòa, nguyên đơn bà Nguyễn Thị V trình bày:

Bà và ông N xác lập quan hệ vợ chồng năm 1993, có đăng ký kết hôn vào năm 2002, sau khi cưới về sống hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân theo bà là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống hay cãi vã nhau, ông N hay ghen tuông vợ cũ, có những lời nói xúc phạm bà nhiều lần trong thời gian dài, do không chung sống được nên đã ly thân từ tháng 9 năm 2015 đến nay. Nay bà xin ly hôn ông N.

+ Về con chung : Ông, bà có 01 con chung tên Lê Chí N, sinh ngày 21/7/1995 đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Về nợ chung: Không có.

* Theo tờ khai ngày 21/3/2018 và lời trình bày tại phiên tòa, phía bị đơn ông Lê Thiên N trình bày:

Ông và bà V xác lập quan hệ hôn nhân năm 1993, có đăng ký kết hôn, chung sống hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn và ly thân. Nguyên nhân do vợ ông đi làm ăn xa, ông kêu về nhà không về nên vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, ông có ghen tuông

vợ với người khác và có chữ mắng vợ, tuy nhiên là do ông quá thương vợ. Ông bà có 01 con chung theo lời vợ ông trình bày là đúng, hiện cháu đã trưởng thành và đã lập gia đình có cuộc sống riêng. Về tài sản chung : Không yêu cầu Tòa án giải quyết, về nợ chung: không có. Nay ông không đồng ý ly hôn vì còn thương vợ.

Tại phiên tòa bà V và ông N vẫn giữ ý kiến và yêu cầu như trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân : Bà Nguyễn Thị V và ông Lê Thiện N xác lập quan hệ vợ chồng vào năm 1993, có đăng ký kết hôn vào năm 2002. Theo lời bà V khai vợ chồng chung sống hạnh phúc với nhau đến cuối năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn và tự cắt đứt quan hệ vợ chồng từ đó đến nay, nguyên nhân theo bà là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống hay cự cãi nhau, ông N hay ghen tuông vô cớ, nhiều lần xúc phạm đến bà, bà nhiều lần cho cơ hội nhưng ông không sửa đổi, vợ chồng hàn gắn đoàn tụ nhiều lần nhưng không thành nay bà xin ly hôn ông N. Còn ông N cũng xác định mâu thuẫn vợ chồng theo lời bà V trình bày là đúng nhưng do ông quá thương vợ nên mới ghen tuông và có những lời lẽ xúc phạm bà V, nay ông không đồng ý ly hôn. Xét thấy bà V, ông N đã xảy ra mâu thuẫn kéo dài từ năm 2015 đến nay nhưng không hàn gắn đoàn tụ được, tại phiên tòa ông N mong muốn vợ chồng hàn gắn lại với nhau nhưng ông không đưa ra được giải pháp nào để vợ chồng hàn gắn đoàn tụ, phía bà V cương quyết không đồng ý và xác định không thể sống chung được với ông N, chứng tỏ tình cảm của ông bà đã tan vỡ và không còn khả năng hàn gắn đoàn tụ được. Xét yêu cầu xin ly hôn của bà V là có căn cứ cũng phù hợp theo đơn xin xác nhận của bà có xác nhận của ban quản lý ấp 01, xã MT ngày 22/3/2018 về tình trạng hôn nhân giữa bà và ông N nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà V, cho bà được ly hôn ông N là phù hợp theo điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[2] Về con chung: Ông, bà có 01 con chung tên Lê Chí N, sinh ngày 21/7/1995 đã trưởng thành nên hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[3] Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

[4] Về nợ chung: Không có

[5] Về án phí: Bà V phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 57 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1/ Về quan hệ hôn nhân:

- Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Thị V.
Cho bà Nguyễn Thị V được ly hôn ông Lê Thiện N.

2/ Về con chung:

Đã trưởng thành.

3/ **Về tài sản chung**: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4/ **Về nợ chung**: Không có.

5/ **Về án phí**:

Bà Nguyễn Thị V phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Bà đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai số 08310 ngày 12/3/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Bè nên xem như bà đã thi hành xong và không phải nộp tiếp.

Về quyền kháng cáo: Bà V, ông N có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án theo quy định pháp luật để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Tiền Giang;
- VKSND Huyện Cái Bè;
- Chi cục THADS huyện Cái Bè;
- UBND xã nơi ĐKKH;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

NGUYỄN TRUNG TÍNH